TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1125/2017/HNGĐ-ST
Ngày 17-10-2017
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Được

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Tuyết Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 473/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Thị Diệu L, sinh năm: 1975; Địa chỉ: đường N, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Hoàng Xuân T, sinh năm: 1977; Địa chỉ: đường N, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: đường M, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 14 tháng 3 năm 2017 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Thái Thị Diệu L trình bày:

Bà và ông Hoàng Xuân T chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Vạn Thắng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01/2001 cấp ngày 06/01/2001. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung, hôn nhân không hạnh

phúc. Giữa bà và ông T không còn tình cảm cũng như sự tôn trọng lẫn nhau nữa, bản thân bà đã mất niềm tin ở ông T nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Bà và ông T đã ly thân nên mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Về con chung: có 01 con chung tên là: Hoàng Thái V, sinh ngày: 03/5/2001 ngoài ra không có con chung nào khác. Bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng co n chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có

Bị đơn là ông Hoàng Xuân T trình bày: Ông và bà Thái Thị Diệu L chung sống vợ chồng từ năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Vạn Thắng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01/2001 cấp ngày 06/01/2001. Do trước đây ông chưa suy nghĩ kỹ nên ông đã ký vào biên bản làm việc ngày 19/9/2017 để thuận tình ly hôn và nuôi con. Nay ông đã suy nghĩ lại thấy mất mát quá nhiều. Tại Tòa ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ông được đoàn tụ gia đình. Về con chung: có 01 con chung tên là Hoàng Thái V, sinh ngày: 03/5/2001 ngoài ra không có con chung nào khác. Nếu Tòa án chấp thuận cho bà L ly hôn thì ông xin được nuôi dưỡng con chung tên là Hoàng Thái V, yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn; được quyền nuôi con chung tên là Hoàng Thái V, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có.

- Bị đơn xin được đoàn tụ gia đình. Nếu Tòa án chấp thuận cho bà L ly hôn thì ông xin được nuôi dưỡng con chung tên là Hoàng Thái V, yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng; Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có.

Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân Phường Vạn Thắng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 06/01/2001 cho bà Thái Thị Diệu L, ông Hoàng Xuân T và Giấy khai sinh số 84, quyển số: 01/2001 đăng ký ngày 30/5/2001; Tòa án xác định đây là những tình tiết, sự kiện chứng cứ không phải chứng minh căn cứ vào theo quy định Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Đương sự chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của bà Thái Thị Diệu L thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét việc bà Thái Thị Diệu L và ông Hoàng Xuân T chung sống vợ chồng từ năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Vạn Thắng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01/2001 ngày 06/01/2001 nên xác đinh đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Xét yêu cầu của bà Thái Thị Diệu L xin ly hôn với ông Hoàng Xuân T do thời gian chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà cương quyết xin ly hôn. Do đó yêu cầu xin ly hôn của bà L là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án chấp nhận.

[4] Xét về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà L và ông T có 01 con chung tên là Hoàng Thái V, sinh ngày: 03/5/2001 ngoài ra không có con chung nào khác. Bà L và ông T đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, xét yêu cầu xin nuôi con của các bên đương sự là tự nguyện và chính đáng, đây cũng là quyền và trách nhiệm của cha mẹ đối với con. Tuy nhiên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con cũng như xem xét nguyện vọng của con muốn sống với mẹ, theo quy định vào Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án quyết định giao con chung tên là Hoàng Thái V cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ý kiến bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[5] Xét về tài sản chung: Bà L và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Bà L và ông T khai không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Xét về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Thái Thị Diệu L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Thái Thị Diệu L xin ly hôn ông Hoàng Xuân T.

2. Về con chung: Bà Thái Thị Diệu L và ông Hoàng Xuân T có 01 con chung tên là Hoàng Thái V, sinh ngày: 03/5/2001 ngoài ra không có con chung nào khác.

Giao cho bà Thái Thị Diệu L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Hoàng Thái V. Ghi nhận ý kiến bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung của cha mẹ.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà L và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Bà L và ông T khai không có.

4. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Thái Thị Diệu L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0027134 ngày 10/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Nguyễn Cửu Thị Mẫn